Số: 352/TB-BVLPQN
Thời gian ký: 2026-03-25T14:07:09+07:00

PHỤ LỤC 01

Bổ sung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán thực hiện theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn

Đơn vị: Đồng

STT	Mã tương đương	Tên dịch vụ phê duyệt giá	Tên dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Mức giá	Tuyến	Phân loại PTTT	Ghi chú
I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC							
1	01.0130.0209	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP	625.000	C	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ
2	01.0131.0209	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP	625.000	C	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ
3	01.0133.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV	625.000	C	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ
4	01.0134.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV	625.000	C	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ
5	01.0135.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C (VCV) [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C (VCV)	625.000	C	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ
6	01.0136.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV	625.000	C	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ
7	01.0137.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV	625.000	C	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ
8	01.0138.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP	625.000	C	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ
9	01.0139.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức APRV [theo giờ thực tế]	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức APRV	625.000	B	T1	Mức giá theo giờ: 26.041đ/giờ

STT	Mã tương đương	Tên dịch vụ phê duyệt giá	Tên dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Mức giá	Tuyến	Phân loại PTTT	Ghi chú
XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG							
1	17.0011.0237	Điều trị bằng tia hồng ngoại	Điều trị bằng tia hồng ngoại	40.900	D		
2	17.0042.0268	Tập đi với khung tập đi	Tập đi với khung tập đi	33.400	D		
3	17.0063.0268	Tập với thang tường	Tập với thang tường	33.400	D		
4	17.0065.0269	Tập với ròng rọc	Tập với ròng rọc	14.700	D		
5	17.0070.0261	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	14.700	D		
6	17.0071.0270	Tập với xe đạp tập	Tập với xe đạp tập	14.700	D		
7	17.0044.0268	Tập đi với gậy	Tập đi với gậy	33.400	D		
8	17.0048.0268	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề...)	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề...)	33.400	D	T3	

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Phan Thị Song Hương

PHÒNG KHTH - ĐIỀU DƯỠNG - CHỈ ĐẠO TUYẾN

Trương Duy Phi

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUY NHƠN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Phúc Thanh